

Bản án số 166/2017/HSPT
Ngày 28-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Ông **Võ Đình Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/HSPT ngày 31/7/ 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Cao Phương T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Cao Phương T**, sinh ngày 23/6/1996 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 33A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Số 647 đường T. Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201761xxx; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Gia sư; Con ông **Nguyễn Quốc T** (s) và bà **Cao Thị Minh T** (s); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 14/3/2017, anh **Vũ H** có để 35.000.000 đồng vào túi sau quần jeans và để trên ghế sofa trong phòng thờ phía sau phòng khách tại nhà số 05 đường B.H 1, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/3/2017, **Nguyễn Cao Phương T** là gia sư đến dạy tiếng Anh cho con của anh **H** là cháu **H**. Khi vào trong phòng thờ, Thảo thấy trên ghế sofa có 01 chiếc quần jeans của anh **H** nên cầm quần bỏ qua một bên thì từ túi sau của chiếc quần rơi ra cọc tiền loại 500.000 đồng buộc bằng dây thun. Lúc này lợi dụng cháu **H** đi vệ sinh, **T** lén lút lấy cọc tiền giấu vào trong túi xách rồi tiếp tục dạy cháu **H** học. Khoảng 30 phút sau thì **T** nói với cháu **H** là mệt nên đi về, trên đường về **T** lấy cọc tiền ra đếm được 35.000.000 đồng. Sau đó Thảo đi đến chi nhánh ngân hàng Viettinbank trên đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, nộp số tiền trên vào tài khoản thẻ ATM mang tên **T** rồi đi về phòng trọ tại K127/3 đường T, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh **H** phát hiện mất số tiền trên nên gọi điện hỏi **T** nhưng **T** không thừa nhận

lấy trộm tiền rồi không nghe máy, anh H đến công an phường V thông báo sự việc. Đến 20 giờ cùng ngày, T đến trạm ATM rút số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản thẻ của T, T đi mua 01 vali trị giá 700.000 đồng, 1.300.000 đồng còn lại T cất trong ví. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản án sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Cao Phương T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 05/7/2017, bị cáo Nguyễn Cao Phương T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao Phương T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo thì thấy: Vào ngày 14/3/2017, bị cáo Nguyễn Cao Phương T đã có hành vi lấy trộm số tiền 35.000.000 đồng của anh Vũ H nên Bản án sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân quận T đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao Phương T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Cao Phương T cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Cao Phương T cũng khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 15/3/2017, tại nhà của anh Vũ H ở số 05 đường B.H 1, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Cao Phương T có hành vi trộm cắp của anh H số tiền 35.000.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân quận T đã

xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao Phương T: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do đó, căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 248 BLTTHS, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao Phương T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao Phương T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Cao Phương T **09 (Chín)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Cao Phương T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận T ;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận T ;
- PV27; PC81 CATP Đà Nẵng;
- TAND quận T ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Cảnh